

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định chế độ quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 185/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Liên tịch Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí Ngân sách Nhà nước cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình và quy định việc hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước cho các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội được giao thực hiện các hoạt động trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập đáp ứng các điều kiện được hỗ trợ kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nạn nhân bạo lực gia đình là người đã hoặc đang bị một hoặc nhiều hành vi bạo lực được quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình do thành viên gia đình gây ra (thành viên gia đình gồm: vợ/chồng; ông, bà nội; ông, bà ngoại; bố mẹ đẻ; bố mẹ vợ, bố mẹ chồng; bố mẹ nuôi, bố mẹ kế; con đẻ, con nuôi, con của vợ, con của chồng, con dâu, con rể; cháu của ông bà nội, cháu của ông bà ngoại; anh, chị em cùng cha mẹ, cùng mẹ khác cha, cùng cha khác mẹ, anh em rể, chị em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha).

2. Người được tiếp nhận vào cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình là nạn nhân bạo lực gia đình (là nạn nhân của các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình) đã hoặc đang bị tổn hại hoặc có nguy cơ bị tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tâm lý.

3. Người được tiếp nhận vào cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm: nạn nhân bạo lực gia đình; người có hành vi bạo lực gia đình, người nghiện rượu, bia, ma túy, đánh bạc, người chuẩn bị kết hôn, người bị tổn hại hoặc có nguy cơ tổn hại đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tâm lý do hành vi bạo lực gia đình và những người khác có nhu cầu được tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Hàng năm, Nhà nước bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương và cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình của các địa phương do ngân sách địa phương đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cấp ngân sách ở địa phương.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHI CHO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 5. Nội dung chi và mức chi

1. Chi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng để nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Đối tượng đào tạo bao gồm: Cán bộ, viên chức, nhân viên hoặc cộng tác viên làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại các xã, phường, thị trấn; cơ sở tư vấn, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cán bộ văn hóa - xã hội và cán bộ các tổ chức Hội đoàn thể cấp xã có đủ sức khỏe, có nhu cầu đào tạo về công tác phòng, chống bạo lực gia đình;

b) Nội dung, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

2. Chi thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Chi công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); xây dựng và vận hành trang website; xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các loại sản phẩm truyền thông theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện theo hình thức đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan Nhà nước; đặt hàng theo quy định hoặc ký kết hợp đồng giữa cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng;

b) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình do cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo Thông tư số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính -

Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Chi hợp tác quốc tế: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định về chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; chi công tác nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước; theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

4. Chi điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về bạo lực gia đình để lập kế hoạch phục vụ yêu cầu công tác chỉ đạo, quản lý Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về hướng dẫn quản lý kinh phí chi các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

5. Chi tập huấn, triển khai nhiệm vụ, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung hoạt động của công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Chi khen thưởng trong hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ thi đua, khen thưởng của Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

7. Chi hoàn trả thiệt hại cho người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình bị thiệt hại về tài sản trong trường hợp người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại.

8. Chi các hoạt động quản lý công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại các khu dân cư:

a) Chi hỗ trợ địa chỉ tin cậy tại cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn công nhận và có danh sách công bố rộng rãi trong địa bàn;